

TUẦN 14:

Thứ Hai ngày 9 tháng 12 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

HƯỚNG DẪN HỌC SINH CÁCH THOÁT HIỂM KHI XẢY RA HOẢ HOẠN

Tiếng Việt:

Đọc: BAY CÙNG ƯỚC MƠ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bay cùng ước mơ*.
- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái và trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Em hãy nêu tên bài học trước? + Câu 2: Nêu 1 chi tiết mà em thích trong bài đọc. + Câu 3: Nêu nội dung chính của bài người tìm đường lên các vì sao. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Người tìm đường lên các vì sao. + HS nêu + Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 10 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hình thành kiến thức mới.	

2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản - Đọc mẫu: - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. Chia đoạn: - GV chia đoạn: 4 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới. + Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi. + Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo. + Đoạn 4: Còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. Luyện đọc từ khó : - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lưng đôi, tím lịm, nâu sậm, lưng lơ...</i> Luyện đọc câu: - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn / làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa / bay phấp phới.; Cứ thế,/ chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục,/ cho đến những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đôi/ hoặc đi ngủ từ lúc nào không hay.;... Luyện đọc trong nhóm: - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - GV theo dõi sửa sai. - Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp: + Gọi HSNX + GV nhận xét tuyên dương	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2-3 nhóm đọc bài + HSNX + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm thông tin diễn ra câu chuyện (thời gian, địa điểm) + Câu 2: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời? + Câu 3: Các bạn nhỏ đã ước mơ những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó. + Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh. - GV có thể nói thêm: Ước mơ của mỗi người đều rất phong phú. Ước mơ sẽ thay đổi theo nhận thức và suy nghĩ của chúng ta. Nhưng dù có thay đổi bao nhiêu lần, thì có một điểm chung giữa các ước mơ là luôn hướng con người tới những điều tốt đẹp. Việc thay đổi ước mơ là việc rất bình thường và đáng yêu của trẻ nhỏ. Ước mơ càng bay cao, bay xa, thì tương lai sẽ càng có khả năng tốt đẹp. + Câu 5: Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ em sẽ kể những gì về ước mơ của mình?	+ Địa điểm: bãi cỏ ở lưng đồi; Thời gian: buổi chiều. + Ngôi làng được miêu tả đẹp như một bức tranh: Những mái nhà cao thấp, nhấp nhô. hoặc nâu sậm, gắn thêm các mảnh áo mưa bay phấp phới. + Các bạn nhỏ đã ước mơ: - Tuyết ước mơ làm cô giáo. - Văn ước mơ làm chú bộ đội. - Điệp ước mơ làm y tá. Mình là Tuyết. Mình ước mơ được làm họa sĩ. Vì từ bé, mình đã đam mê tái hiện các hình ảnh, sự vật lên không gian hai chiều. Do đó, mình đã tiếp xúc với màu, với giấy vẽ, bút vẽ. + Đó là hình ảnh rất đẹp tượng trưng cho những ước mơ của các bạn nhỏ luôn bay thật cao thật ra ước mơ càng bay cao bay xa thì các bạn nhỏ sẽ càng cố gắng thực hiện ước mơ để có cuộc sống tốt đẹp hơn - HS lắng nghe. - 2 – 3 HS chia sẻ
--	--

- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.	- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật. - Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bốn (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết nhận diện, sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể.
- Biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - GV cho HS nghe bài Quả rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS nêu: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái. - HS tham gia trò chơi - Tính từ: chua, cứng, cao, dai, đau, thơm lừng, to... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập.	
Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình. - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát. - GV yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó. - Gọi HS chia sẻ kết quả - GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả. - GV nói thêm: Bài tập này giúp các em biết về các từ chỉ mức độ như hơi, khá, rất có thể kết hợp với tính từ. Ngoài các từ này, các em còn có thể sử dụng các từ chỉ mức độ như lắm, quá (thường sử dụng khi nói). Bài 2 (Làm việc nhóm đôi) Đặt 3 câu có dùng từ hơi, khá, rất, quá, lắm kết hợp với từ chậm	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS quan sát - HS so sánh rồi chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao. - Hơi cao Khá cao Cao Rất cao - HS lắng nghe - HS làm việc theo nhóm.

hoặc nhanh để tả đặc điểm của các con vật theo mẫu

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.
- GV lưu ý khuyến khích HS tìm nhiều từ ngữ chỉ hoạt động khác nhau. VD: Hoạt động di chậm có thể có: đi, bò, nhích từng bước,.... Hoạt động di chuyển nhanh có thể có: chạy, phi, lao, lướt...

- GV gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.
- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. (Làm việc nhóm 4)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS: Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải, nghĩa là trắng trắng chỉ màu trắng ở mức độ nhạt, sau đó đến mức độ tiêu chuẩn (trắng) và cuối cùng là mức độ đậm (trắng tinh).

- HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.

- GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,... Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.

Bài 4

- GV mời HS đọc yêu cầu
- Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậm

- HS đọc yêu cầu
- HS thảo luận nhóm đôi

- HS lắng nghe

- Đại diện các nhóm trình bày.

+ Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm. Ốc sên bò rất chậm.

+ Tranh 2: Mèo chạy khá nhanh. Ngựa đang phi nhanh quá! Báo đang lao đi rất nhanh.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu.

- HS lắng nghe

- Các nhóm thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu bài tập

trắng trắng	Trắng	Trắng tinh, trắng xóa...
Đỏ đỏ	Đỏ	Đỏ rực, đỏ ối, đỏ au, đỏ chót, đỏ chói...
Tím tím	Tím	Tím lịm, tím ngắt...
Xanh xanh	xanh	Xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt,

VD: Thay cho từ “vàng” có thể là vàng rực hoặc vàng nhạt nhưng từ rất vàng là từ ngữ chỉ mức độ màu sắc ở mức cao nên từ cần thay thế là vàng rực. - GV tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị. - GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng. - GV gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ. - GV chốt: Các từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế để thể hiện mức độ của đặc điểm. Như vậy, để thể hiện mức độ của tính từ, chúng ta có thể kết hợp tính từ với hơi, khá, rất, quá, nắng hoặc dùng các tính từ thể hiện mức độ (như trong veo, trắng tinh, vàng rực, xanh xanh), các kết hợp từ tạo ra dựa trên một từ chỉ mức độ tiêu chuẩn (đỏ thắm, đỏ đậm, đỏ nhạt). Ngoài hai cách đã nêu trong bài học, chúng ta còn có thể tạo ra phép so sánh.	<table><tr><td></td><td></td><td>xanh lè, xanh lét...</td></tr></table> - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe - HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh: Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bùng lên tỏa khắp nơi, khiến vạn vật đều vàng rực theo màu nắng. Những đám mây trôi chậm rãi trên nền trời xanh xanh như dùng dằng chờ gió đến đẩy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước trong veo, phẳng lặng. - HS lắng nghe - HS lấy ví dụ khác VD: - Tờ giấy này trắng hơn. - Tờ giấy này trắng nhất.			xanh lè, xanh lét...
		xanh lè, xanh lét...		
4. Vận dụng trải nghiệm.				
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV đưa ra từ nhanh, chậm. Yêu cầu HS tìm các từ chỉ mức độ di chuyển. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.			

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Toán:

**Bài 28: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Bộ đồ dùng học toán 4, que tre, que gỗ, dây buộc, giấy báo, bút màu, kéo, keo dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV tổ chức cho HS triển lãm các khung tranh đã hoàn thành trang trí ở tiết trước và nêu rõ các cạnh vuông góc với nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi +HS chia sẻ khung tranh của mình và chỉ ra các cặp cạnh vuông góc với nhau - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1 - GV cho HS quan sát phần a và phần b - GV nêu nhiệm vụ: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với AB. - Để vẽ được đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước, ta cần đồ dùng nào? - Gọi HS nêu các bước vẽ. +Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.	- HS đọc yêu cầu. - HS quan sát - HS lắng nghe - Dùng ê ke - HS nêu

+Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.

- Gọi HS nhận xét
- GV cho HS thực hành vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

GV hướng dẫn các bạn vẽ bản thiết kế con diều trên giấy báo.

- GV vừa thực hiện vừa giảng giải để HS quan sát

+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB dài 20 cm.

Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng AB.

+ Bước 2: Vẽ đoạn thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đoạn thẳng AB: $HC = 6\text{ cm}$, $HD = 18\text{ cm}$.

+ Bước 3: Nối A với C, C với B, B với D, D với A ta có các đoạn thẳng AC, CB, BD và DA

- GV cho HS thực hành
- GV lưu ý: HS có thể tự điều chỉnh kích thước tùy theo kích thước của tờ giấy.
- + Nếu không đủ thời gian, GV có thể bỏ qua hoạt động này để dành thời gian cho HS thực hành làm diều với các kích thước mang tính ước lượng

Bài 3: (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu HS lấy vật liệu đã chuẩn bị sẵn: 2 thanh tre dài ngắn khác nhau, 1 tờ giấy báo, cuộn dây, keo dán, kéo để làm con diều.

- GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để làm con diều:

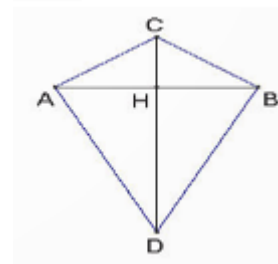
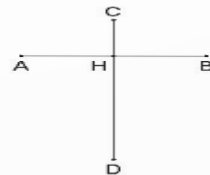
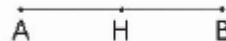
+Bước 1: Đặt 2 thanh tre vuông góc và buộc hai thanh tre với nhau.

+ Bước 2: Đặt 2 thanh tre đó lên giấy báo, vẽ đường nối các đầu dây của thanh tre trên giấy.

- HS thực hành

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS quan sát và lắng nghe



- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị

- HS lắng nghe

+ Bước 3: Vẽ thêm đường nét đứt (như hình vẽ) và cắt theo đường nét đứt. + Bước 4: Gập viền tờ giấy theo các đoạn thẳng ở bước 2 rồi dán mép tờ giấy. + Bước 5: Buộc một đầu của cuộn dây với con diều. + Bước 6: Làm thêm đuôi diều và trang trí cho con diều. - Các nhóm trình bày sản phẩm, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.	- HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc. - Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau. - Vận dụng làm con diều mang dấu ấn cá nhân - Chuẩn bị bài về Hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song. - Nhận xét, tuyên dương.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

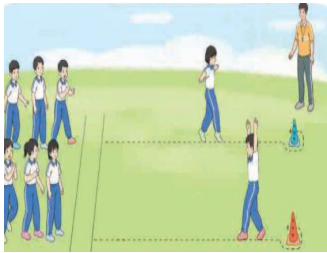
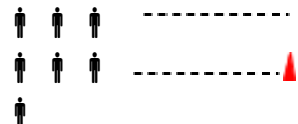
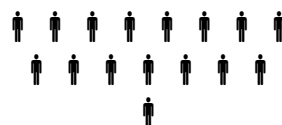
Bài 1: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THĂNG BẰNG (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết và thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng rèn luyện thăng bằng di chuyển
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, chăm chỉ, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- **Năng lực:** Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “Di chuyển giữ thăng bằng tiếp sức”.  - Bài tập PT thể lực: - Luyện tập mở rộng: III.Hoạt động tiếp nối: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	3-5’ 4- 5’	2 lần 1 lần 1 lần	- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	GV - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn  HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	--------------------------	--	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

Bài 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tóm tắt được những nội dung chính dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức về ánh sáng, âm thanh và nhiệt vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, phiếu học tập nội dung BT2 đến BT6

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - GV tổ chức cho HS trò chơi: "Ai thông minh nhất". GV chia lớp thành 2 nhóm (mỗi nhóm 5 bạn), còn các bạn còn lại làm trọng tài. - GV yêu cầu các các nhóm tìm các vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém viết kết quả vào phiếu. Sau 5 phút nhóm nêu được đúng nhiều vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém thì các thành viên của nhóm đó đều là những người thông minh nhất. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Lớp chia nhóm - HS nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia chơi + Vật dẫn nhiệt kém: cán nôi, cán chảo, núm của vung nôi. mũ len.. + Vật dẫn nhiệt tốt: chảo, nôi, vung nôi và nôi gang - HS lắng nghe.
2. Luyện tập	
Bài 1: (Tóm tắt nội dung đã học trong chủ đề. (sinh hoạt nhóm 2) - GV chiếu hình ảnh sơ đồ - GV sử dụng kỹ thuật "cặp đôi" yêu cầu hai học sinh ngồi cạnh nhau tìm hiểu sơ đồ, tóm tắt những nội dung chính đã học ở chủ đề năng lượng (hình)1 và trao đổi những nội dung chính đã học - GV quan sát hoạt động của các cặp để kịp thời giúp đỡ khi các em gặp khó khăn - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.	- HS lắng nghe - HS thảo luận theo cặp đôi

- GV nhận xét chung, chốt lại chủ đề năng lượng:

Năng lượng rất cần cho cuộc sống con người, có nhiều dạng năng lượng: Năng lượng quang năng (năng lượng của ánh sáng), năng lượng của âm thanh và nhiệt năng.

Bài 2: (HS thảo luận nhóm 2)

- Chọn trong số các vật: tấm kính trong; quyển sách; xoong nhôm; cánh cửa gỗ và phân loại theo nhóm: vật cho ánh sáng truyền qua; vật cản ánh sáng; Vật dẫn nhiệt tốt; vật dẫn nhiệt kém.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 làm vào phiếu.

- GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ kết quả

- GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: (Trò chơi: Ai nhanh - ai đúng)

- GV gọi HS đọc yêu cầu

Việc làm nào dưới đây có tác dụng giảm ô nhiễm tiếng ồn:

- Lắp ống giảm âm thanh cho động cơ của ô tô, xe máy

- Treo biển báo cấm bấm còi ở những nơi gần bệnh viện trường học

- Dựng các tấm cách âm ngăn đường cao tốc với khu dân cư ven đường

- Nô đùa, hò hét trong nhà khi mẹ đang ốm

- Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 2-3 HS nhắc lại.

- HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận N2

- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả

Vật cho ánh sáng truyền qua	Vật cản ánh sáng	Vật dẫn nhiệt tốt	Vật dẫn nhiệt kém.
tấm kính trong	quyển sách; xoong nhôm; cánh cửa gỗ	xoong nhôm	quyển sách; tấm kính trong; cánh cửa gỗ

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS đọc yêu cầu

- Trồng cây xanh xung quanh nhà - GV tổ chức cho HS trò chơi: "Ai nhanh - ai đúng". GV chia lớp thành 2 nhóm (mỗi nhóm 5 bạn), còn các bạn còn lại làm trọng tài. - GV yêu cầu các các nhóm tìm ra được việc làm nào dưới đây có tác dụng giảm ô nhiễm tiếng ồn. Sau 5 phút, nhóm nào tìm nhanh và đúng sẽ được tuyên dương. - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương Bài 4: Làm việc chung cả lớp - GV cắt sẵn 1 con Rùa, 1 con Thỏ, 2 que, 1 đèn. - Tiến hành: GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV. - GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi: + Khi thử chiếu đèn vào con rôi thì bóng của nó trên màn hình có lớn không? + Hãy nêu cách làm bóng con rôi nhỏ hơn giúp bạn An - GV nhận xét và tuyên dương các em đã biết vận dụng kiến thức về ánh sáng trong cuộc sống Bài 5: Làm việc theo tổ - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài Nhà bạn Minh quay về hướng Nam. Buổi sáng trời nắng, bóng của ngôi nhà đổ về hướng nào? Vì sao? - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 làm vào phiếu.	- Lớp chia nhóm - HS nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia chơi - Việc làm có tác dụng giảm ô nhiễm tiếng ồn: + Treo biển cấm bấm còi ở những nơi gần bệnh viện, trường học + Dựng các tấm cách âm ngăn đường cao tốc tới khu dân cư ven đường + Trồng cây xanh quanh nhà - Các nhóm trọng tài nhận xét, bổ sung. - Cả lớp quan sát dụng cụ. - 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV. + Khi thử chiếu đèn vào con rôi thì bóng của nó trên màn hình quá lớn + Có hai cách làm bóng con rôi nhỏ đi: - C1: di chuyển con rôi lại gần màn hình - C2: di chuyển đèn ra xa con rôi - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS đọc yêu cầu và quan sát hình ảnh - HS thảo luận nhóm 4
--	---

2. Hình thành kiến thức mới

*Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.

a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.

b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời cả lớp làm việc chung.

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.

Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.

Bài 2: Nêu những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây:

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:

* Về mở bài:

+ Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?

+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì (hoặc câu đó giới thiệu như thế nào về con vật)?

+ Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?

* Về kết bài:

+ + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?

+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì (hoặc người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó?)?

+ Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

+ Phần mở bài: Đoạn đầu tiên.

+ Phần thân bài: 2 đoạn tiếp theo.

+ Phần kết bài: Đoạn cuối cùng.

b. Phần thân bài có 2 đoạn.

- Đoạn 1: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: mai, đầu, đôi mắt

- Đoạn 2: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: chân, móng, chày đi bộ.

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu học tập GV đã chuẩn bị sẵn.

- Một số nhóm trình bày trước lớp.

Các đoạn văn	Hình thức	Nội dung
MB trực tiếp	Ngắn gọn	Giới thiệu ngay về con vật
MB gián tiếp	Nhiều hơn 1 câu	Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật.
KB mở rộng	Nhiều hơn 1 câu	Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng.
KB không mở rộng	Ngắn gọn	Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng

với con vật? Những câu còn lại cho biết điều gì? - GV mời mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài. Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần: - MB: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp. - TB: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật. - KB: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng. - GV nhận xét chung.	- 2-3 HS đọc to ghi nhớ - HS lắng nghe.
3. Luyện tập.	
Bài tập: Quan sát một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân những tính từ tìm được. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 - GV mời HS làm việc cá nhân. - GV cho HS chọn 1 con vật nuôi (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), quan sát thật kĩ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. - 1 số HS trình bày bài. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS quan sát con vật và thực hiện yêu cầu. - Một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con mèo: đôi mắt to tròn, long lanh, chiếc đuôi dài, bộ lông mềm mượt,....
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A3 + Chia lớp thành 4-5 nhóm	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

+ GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ... các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	----------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Toán:

Bài 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 1)

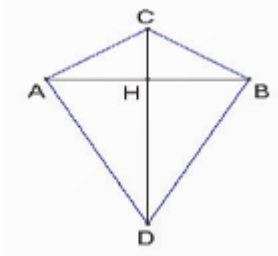
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Bộ đồ dùng học toán 4, ê ke.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi  + Câu 1: Cạnh CD vuông góc với cạnh nào? + Câu 2: Các góc ở đỉnh H là góc gì? + Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	 - HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời: + CD vuông góc với cạnh AB + Góc vuông + Ê ke - HS lắng nghe.

2. Hình thành kiến thức mới

Mai nói với Nam: Hai đường thẳng màu đỏ hình như không bao giờ cắt nhau.

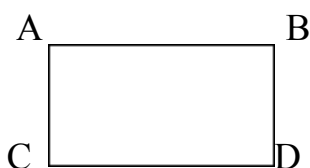
- Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào?

- GV gọi HS lên chỉ hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói.

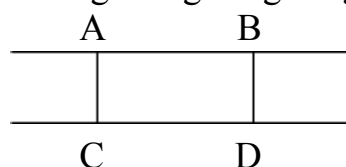
- Chúng có gì đặc biệt?

- Bạn Nam nói: Hai đường thẳng đó là hai đường thẳng song song.

- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.



- GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau.



- GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?

- GV rút ra kết luận:

+ Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau.

+ Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.

- Gọi HS nhắc lại kết luận

- GV yêu cầu HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống.

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS lắng nghe GV giới thiệu

- HS lên chỉ 2 đường thẳng màu đỏ mà Mai nói

- HS lắng nghe và quan sát

- Hình chữ nhật ABCD.

- HS theo dõi thao tác của GV.

- HS thao tác

+ Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song.

- HS lắng nghe

- HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, ...

3. Hoạt động

Bài 1: (Làm việc cá nhân)

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.

- 1 HS lên bảng vẽ hình chữ nhật ABCD



- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU SÁCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực :giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, chủ động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: giấy A4, bút màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
* GV mở một bản nhạc không lời, nhẹ nhàng. Mời HS nhắm mắt, hít thở sâu, nghiêng đầu sang trái, sang phải, lấy hai tay xoa mắt. - GV mời thành viên các nhóm lần lượt đứng ra gần cửa sổ để tập thể dục cho mắt, luyện nhìn xa, nhìn phải, nhìn trái,... + Qua hoạt động, em cảm thấy thế nào? - GV nhận xét, kết luận: Trong quá trình đọc sách hay học tập, việc thư giãn và thả lỏng cơ thể sẽ giúp tinh thần thoải mái, cơ thể khỏe khoắn để làm việc được hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, việc tập thể dục cho mắt giúp mắt được thư giãn cũng quan trọng không kém.	- HS tham gia hoạt động khởi động - HS trả lời - HS lắng nghe
2. Hình thành kiến thức mới:	
* Hoạt động 1: Báo cáo kết quả chuẩn bị kế hoạch giới thiệu sách của nhóm (HĐ nhóm) - GV chia HS thành các nhóm 4. YC HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm:	- HS thực hiện yêu cầu.

+ Phân công thư kí ghi chép kết quả của từng thành viên + HS nêu những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện nhiệm vụ của mình. - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả mà thư kí đã tổng hợp được trước lớp - Nhận xét, tuyên dương HS - GV kết luận: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi nhóm và mỗi cá nhân có thể gặp phải những khó khăn. Chúng ta nên chia sẻ những vấn đề mình gặp phải để tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh.	- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - HS nhóm khác nhận xét, đưa ra ý kiến góp ý, đề xuất phương án hỗ trợ những khó khăn mà nhóm bạn gặp phải. - HS lắng nghe
3. Luyện tập.	
Hoạt động 2: Luyện tập giới thiệu sách theo kế hoạch (HĐ nhóm) - GV cho các nhóm chọn một vị trí để luyện tập tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình theo kế hoạch. YC các nhóm: + Phân công thư ký tính thời gian thực hiện kế hoạch giới thiệu sách và ghi chép những vấn đề gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch. + Chuẩn bị và sắp xếp các đồ dùng, đạo cụ, trang phục cần sử dụng cho hoạt động giới thiệu sách của nhóm. - GV giáo viên quan sát, động viên và góp ý hoàn thiện cho các tiết mục của từng nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương HS	- HS chọn vị trí (trong lớp, ngoài sân, ngoài sân trường, trong thư viện, ...). - HS thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe, hoàn thiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đề nghị và khích lệ học sinh tiếp tục luyện tập tiết mục hoàn thiện sản phẩm giới thiệu sách. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Tư ngày 11 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt:

ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC (2 tiết):
CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Con trai người làm vườn*.
- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mời 1 HS nêu yêu cầu của phần khởi động - GV chiếu tranh cho khởi động - GV mời HS nêu nội dung tranh minh họa bài đọc + Phòng của bạn nhỏ có gì đặc biệt ? + Bạn nhỏ đang đọc sách gì ? + Em đoán xem cha bạn nhỏ làm nghề gì? - GV giới thiệu khái quát bài đọc: Mỗi người đều có rất nhiều ước mơ. Ước mơ có thể to lớn, vĩ đại trở thành siêu anh hùng giải cứu trái đất,....,có thể chỉ nhỏ bé, khiêm nhường (dậy sớm một lần để nhìn thấy mặt trời mọc, ...) nhưng ước mơ nào cũng đáng trân trọng. Hôm nay các em sẽ	- HS nêu: Trao đổi với bạn những hiểu biết về công việc của một thủy thủ - HS làm việc nhóm - 2,3 HS lần lượt phát biểu ý kiến - HS có thể nêu những hiểu biết về trang phục khi làm việc,công việc,nơi làm việc của một thủy thủ - HS trả lời: + Bạn nhỏ đang nằm trên giường đọc sách. Trong phòng bạn nhỏ có nhiều tranh ảnh dán nhiều tranh ảnh..... - Học sinh lắng nghe.

luyện đọc bài Con trai người làm vườn. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện ước mơ điều gì, ước mơ đó mãnh liệt ra sao và bạn nhỏ đã thực hiện ước mơ của mình như thế nào.	
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản - Đọc mẫu: - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. Chia đoạn: - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến người cha nói + Đoạn 2: tiếp theo cho đến nhìn thấy chúng + Đoạn 3: tiếp theo cho đến sự dũng cảm của anh + Đoạn 4: đoạn còn lại - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. Luyện đọc từ khó : - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>làm vườn, giảng giải, mãnh liệt, nể phục, ...</i> Luyện đọc câu: - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Anh bình tĩnh/hướng dẫn mọi người/đối phó với mưa bão và hải tặc.</i> <i>Nhìn anh chàn chế sinh lực,/ sắc mặt tươi tắn/bờ vai to khỏe,?người cha cảm động rơi nước mắt.</i> Luyện đọc trong nhóm: - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - GV theo dõi sửa sai.	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp: + Gọi HSNX + GV nhận xét tuyên dương	- 2-3 nhóm đọc bài + HSNX + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào? Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé ? Câu 3: Người con được miêu tả như thế nào khi đã trưởng thành và về thăm cha ? - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân - GV kết luận thêm: Những chi tiết miêu tả người con cho thấy hình ảnh người con khi về thăm cha là hình ảnh của một người trưởng thành, thành công trong công việc của mình và rất hạnh phúc với công việc đó.	- Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Cậu bé ước mơ làm thuyền trưởng nhưng người cha mong cậu trở thành người làm vườn + Chi tiết: Khi người cha giảng giải về công việc làm vườn nhưng cậu không chú ý mà ánh mắt lại hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khát khao mãnh liệt. + Chi tiết: Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại thuyền tàu, cắt hình con tàu dán lên đầu giường để hằng ngày nhìn thấy chúng. + Chi tiết: Khi lớn khôn, dù các bạn đều tiếp quản công việc của cha mẹ mình nhưng cậu bé vẫn giữ nguyên tình yêu với biển và kiên trì thực hiện ước mơ hồi nhỏ của mình. - HS làm việc cá nhân: Đọc lại bài, tìm đoạn văn nói về người con khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha + Ngoại hình: Sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe, tràn đầy sinh lực + Cảm xúc: hạnh phúc, tự hào - HS nghe - HS trao đổi ý kiến trong nhóm

Câu 4: Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về? - GV cho HS trao đổi ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm sẽ biểu ý kiến. Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì? Tìm câu trả lời đúng. - GV hướng dẫn HS thực hiện - GV nhận xét, tuyên dương - Chốt đáp án: B. Có đam mê và lòng kiên trì thì sẽ thực hiện được ước mơ. - GV mời HS nêu nội dung bài.	- 2,3 HS phát biểu ý kiến + Vì người cha cảm động, thấy con mình trưởng thành trong công việc. + Vì người cha ân hận khi thấy mình đã sai khi trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con, cho rằng ước mơ hão huyền + Vì người cha rất yêu con. - 1 HS đọc to câu hỏi và các phương án trả lời - Cả lớp đọc thầm theo - HS suy nghĩ câu trả lời - Trao đổi nêu ý kiến trong nhóm - Đại diện các nhóm nêu ý kiến - HS lắng nghe và ghi nội dung vào vở theo ý hiểu của mình. - HS đọc lại nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
3. Luyện tập, thực hành 3.1: Luyện đọc lại. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: <i>vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.2. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. + thủy thủ, thuyền trưởng, thuyền phó - Các nhóm khác nhận xét.

GV giải thích từ: <i>hải tặc</i> – nghĩa là cướp biển, đi cướp tài sản của người khác không phải công việc nên không phải đáp án đúng - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai người con trai, kể cho bố nghe về hành trình trên biển của mình. - GV lưu ý học sinh sử dụng các từ ngữ xưng hô, các từ ngữ thể hiện sự kính trọng với bố - GV khuyến khích HS tưởng tượng thêm các chi tiết để bài nói thêm sinh động, ấn tượng(chi tiết tả cảnh biển, tả con tàu, chi tiết khi chiến đấu với hải tặc,...) - Mời một số HS trình bày - GV nhận xét, tuyên dương	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - HS đóng vai người con trai trong câu truyện kể theo cách của mình. - 2,3 HS đóng vai kể chuyện - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trò chơi sau bài học để học sinh nói về ước mơ của mình - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi nói về ước mơ của mình

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Giáo viên: Đàm Thị Ngân	Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi



- + Câu 1: Cạnh AB song song với cạnh nào?
- + Câu 2: Cạnh AD song song với cạnh nào?
- + Câu 3: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi
+ HS quan sát hình và trả lời:

- + AB song song với cạnh DC
- + AD song song với cạnh BC
- + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau
- HS lắng nghe.

2. Luyện tập

Bài 1 (Làm việc cá nhân)

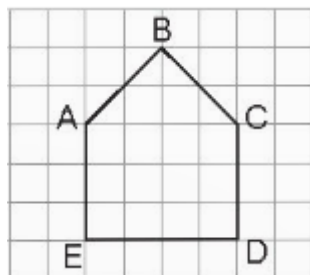
- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1

- Gọi HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song
- Yêu cầu HS tự tìm hình ảnh về 2 đường thẳng song song ở xung quanh em

- GV cho HS xem các hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song
- GV nhận xét, kết luận

Bài 2 (Làm việc nhóm đôi)

- Gọi 1 HS đọc đề bài.
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Cho HS quan sát hình vẽ



- Trong hình ABCDE:
 - Hai đoạn thẳng CD và AE song song với nhau Đúng hay sai?
 - Hai đoạn thẳng AB và CD song song với nhau.
 - Hai đoạn thẳng AE và ED vuông góc với nhau.

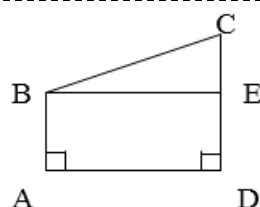
- Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng song song ở xung quanh em.
- Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.
- Hai đường thẳng song song: hai cạnh đối diện của bàn học, hai cạnh đối diện của bảng,...
- HS quan sát

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- Điền Đ hoặc S vào ô trống
- HS quan sát hình vẽ

- Đúng
- Sai
- Đúng
- HS nhắc lại

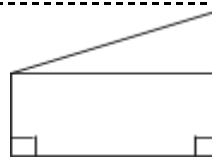
- GV cho HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song và hai đường thẳng vuông góc - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3 (Làm việc nhóm 4) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV cho HS làm theo nhóm 4 - GV cho HS quan sát 4 chữ cái như trong SGK - Chữ cái nào vừa có các que tính được xếp song song vừa có các que tính được xếp vuông góc? - GV có thể mở rộng thêm: Cho HS lên chỉ các cạnh song song với nhau, các cạnh vuông góc với nhau. - GV nhận xét, tuyên dương Bài 4 (Trò chơi Ai nhanh ai đúng) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV và HS quan sát hình ảnh minh họa - Yêu cầu HS xác định nhà của Rô - bốt và xác định được những con đường song song với nhà của Rô – bốt. - Từ đó tìm được trong các ngôi nhà A, B, C, D đâu là ngôi nhà của Mai? - GV tổ chức trò chơi xem ai là người tìm ra nhà của bạn Mai nhanh nhất - GV mở rộng thêm: Nhà của Nam và nhà của Rô – bốt ở cạnh hai đường vuông góc với nhau. Hỏi ngôi nhà nào là ngôi nhà của Nam? - GV nhận xét, tuyên dương Bài 5 (Làm việc cá nhân) - GV cho HS quan sát 6 hình vẽ - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở a. Những hình nào có cặp cạnh song song với nhau? b. Những hình nào có cặp cạnh vuông góc với nhau? - GV nhận xét, tuyên dương	- HS đọc yêu cầu bài tập - HS thảo luận nhóm 4 - HS quan sát 4 chữ cái - HS quan sát các chữ cái và tìm chữ cái thỏa mãn yêu cầu bài tập: Chữ E - HS thực hiện yêu cầu - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu bài tập - HS quan sát tranh minh họa - HS lên bảng chỉ nhà của Rô – bốt - Vì nhà của Mai và nhà của Rô-bốt ở hai đường song song với nhau Mà nhà của Rô – bốt màu vàng, ngôi nhà ở vị trí song song với ngôi nhà màu vàng là ngôi nhà B. Vậy nhà của Mai là ngôi nhà B. - HS quan sát hình vẽ - HS làm bài vào vở a) Những hình có cặp cạnh song song với nhau là: 1, 2, 5, 6 b) Những hình có cặp cạnh vuông góc với nhau là: 1, 4, 6.
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song - Bài toán:	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi.



Quan sát hình trên cho biết hình trên có các cặp cạnh nào song song với nhau và các cặp cạnh nào vuông góc với nhau

- Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.

- Nhận xét, tuyên dương.



- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Công nghệ:

Bài 5: TRỒNG HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Biết một số dụng cụ được sử dụng trong việc trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: Chủ động, tích cực tham gia hoạt động học tập.

* Phẩm chất: yêu lao động, yêu thiên nhiên, cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS nghe bài hát: Chúng mình cùng nhau trồng cây táo để khởi động bài học. + Trong bài hát đã sử dụng những dụng cụ nào để trồng cây? + Để trồng được cây xanh như thế thì cần có mấy bước? + Em hãy nêu các bước trồng cây trong chậu?	- Cả lớp hát và múa theo - HS: xẻng, cây,.. - HS: 5 bước - HS nêu các bước - HS lắng nghe.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu các vật liệu, vật dụng, dụng cụ để trồng cây hoa trong chậu. (Làm việc chung cả lớp) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS quan sát tranh - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và nêu các vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng cây trong chậu - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt các vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng cây trong chậu Hoạt động 2: Sắp xếp các ảnh theo thứ tự trồng hoa, cây cảnh trong chậu - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2 - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở Hình 1 và sắp xếp các ảnh trong hình 1 theo đúng thứ tự các bước trồng hoa cây cảnh trong chậu. - GV chia lớp thành nhóm 5, tổ chức cho HS trò chơi: Xếp hình. Nhóm nào xếp hình đúng thứ tự các bước nhanh nhất và đúng thì nhóm đó sẽ được tuyên dương - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả xếp hình - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt các bước để trồng hoa, cây xanh trong chậu.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS quan sát tranh - HS làm việc chung cả lớp, quan sát tranh và tìm các vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng cây trong chậu Vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng cây trong chậu gồm: cây giống, chậu, giá thể, bình tưới cây, gang tay làm vườn, xẻng nhỏ. - HS chia sẻ các vật liệu, vật dụng và dụng cụ. Lớp nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS đọc yêu cầu - HS xếp hình theo nhóm 5 và xếp hình đúng với thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu Thứ tự đúng là: e ,b, d, c, a - Các nhóm chia sẻ kết quả. Các nhóm khác nhận xét. - HS nghe
3. Hoạt động luyện tập.	
Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)	

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận dùng tên gọi các bước trồng để mô tả và chia sẻ về quy trình trồng một cây hoa , cây cảnh trong chậu mà em biết. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Sau khi trồng cây các bạn cần làm gì để đảm bảo vệ sinh môi trường? - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm và chốt các bước:	- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận mô tả và chia sẻ về quy trình trồng một loại hoa trong chậu mà em biết , ví dụ một số cây như: + Cây Tùng. + Cây Vạn Tuế. + Cây hoa trà my + Cây hoa Lan - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Bước 1: Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ - Bước 2: Đậy bốt lỗ thoát nước - Bước 3: Cho giá thể vào chậu - Bước 4: Trồng cây - Bước 5: Tưới nước - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình trồng hoa cây cảnh. Thu dọn dụng cụ và vệ sinh sạch sẽ sau khi trồng hoa cây cảnh. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc lại các bước
4. Vận dụng trải nghiệm.	
GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”. - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy và thực tế), viết những loại cây hoa, cây cảnh mà em biết. - Cách chơi: + Thời gian: 2-4 phút + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp. + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên các loại cây cảnh hoặc hoa mà em biết. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi được nhiều loại cây hơn sẽ thắng cuộc - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV. - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Năm ngày 12 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt:

Viết: QUAN SÁT CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết quan sát đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.
- Biết sắp xếp các ý trong bài văn miêu tả con vật.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: tranh ảnh hình con vật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức khởi động bài học bằng bài hát: <i>Gà trống,mèo con và cún con</i> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Bài hát nhắc đến những con vật nào ? + Mỗi con vật có những đặc điểm gì ? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS hát và vận động theo bài hát - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.
2. Hoạt động.	
Bước 1.Chuẩn bị: - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân + <i>Các em có thể lựa chọn quan sát những con vật như thế nào?</i> + <i>Các hình thức quan sát nào?</i>	- HS chuẩn bị lựa chọn cho mình con vật để quan sát + Con vật nuôi trong nhà: chó, mèo,gà,... + Động vật hoang dã: hổ,báo,khỉ, voi,... - HS nêu: + Quan sát trực tiếp + Quan sát qua tivi,sách báo,tranh,...

+ Có thể quan sát bằng những giác quan nào ?

- GV nhận xét, kết luận

Bước 2: Quan sát và ghi chép các kết quả quan sát

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm

- GV mời cả lớp làm việc nhóm .

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Hướng dẫn HS quan sát theo 2 bước

a. Đặc điểm ngoại hình

b. Hoạt động, thói quen

- GV lưu ý HS cần quan sát kĩ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị

VD: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài, mõ vẹt khoằm,...

- Gv lưu ý HS quan sát kĩ hoạt động nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị

VD: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa bò chậm, ngựa chạy nhanh,.....

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV nhận xét kết luận

Bước 3. Sắp xếp ý

- Hướng dẫn HS có thể sắp xếp ý theo 2 cách sau

* Cách 1: + Miêu tả đặc điểm ngoại hình

+ Miêu tả hoạt động

* Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình hợp tả hoạt động.

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc quan sát tìm ý

- GV nhận xét nhanh một phần ghi chép kết quả quan sát đã sắp xếp của học sinh

- GV kết luận

- HS nêu: Quan sát bằng mắt, mũi,tai,tay,...

- 1 HS nêu yêu cầu và đọc các gợi ý trong SGK

- HS làm việc nhóm 4

- Quan sát sau đó ghi chép kết quả vào phiếu

a.

Đặc điểm ngoại hình			
Hình dáng, kích thước		Màu sắc	Lông (da)
Nhỏ bé,...		Trắng muốt,...	Mềm mại,...
Đặc điểm của từng bộ phận			
Mắt	Mũi	Miệng	Đặc điểm khác
To tròn,...	Nhỏ xiu,..	Cong cong,...	

b.

Nằm	Chạy	Trèo cây	Hoạt động khác
Cuộn tròn,...	Êm ru,...	Nhanh thoăn thoắt,...	

- 1 HS nêu yêu cầu

- Nêu 2 cách sắp xếp ý

- HS làm việc cá nhân sắp xếp ý viết vào vở

Bước 4: Trao đổi góp ý - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn	- HS làm việc theo cặp - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn theo 2 ý + Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình hoạt động của học sinh + Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vật
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Kể tên các con vật”. + GV chuẩn bị bảng phụ + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia chơi trò chơi trong thời gian 3 phút đội nào kể tên được nhiều con vật và tìm đúng được từ chỉ đặc điểm, hoạt động của con vật đó thì đội đó thắng cuộc - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

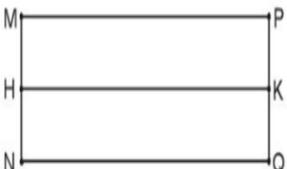
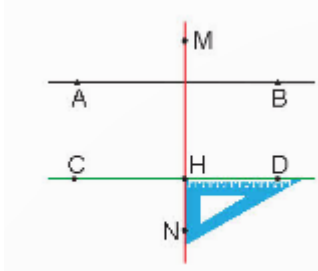
- củng cố kĩ năng nhận biết được 2 đường thẳng song song.
 - Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
 - Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
 - Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
 - Góp phần hình thành và phát triển:
- * Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

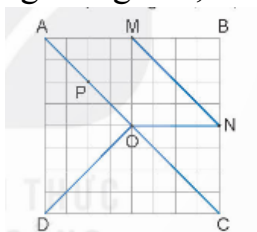
- GV: Phiếu học tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi  + Câu 1: Cạnh HK song song với những cạnh nào? + Câu 2: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời: + HK song song với cạnh MP và NQ + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau - HS lắng nghe.
2. Hoạt động	
Bài 1 (Làm việc cá nhân) a. Hướng dẫn vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB cho trước: - GV nêu các thao tác vẽ + Bước 1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB. + Bước 2: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng MN ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB. - GV cho HS nhắc lại các bước vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với đường thẳng cho trước. - GV nhận xét, tuyên dương b. Hãy vẽ đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB (theo mẫu), rồi vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB. - GV vẽ lên bảng đường thẳng AB và lấy một điểm H nằm ngoài AB như hình vẽ.	- HS lắng nghe - HS quan sát và lắng nghe  - HS nhắc lại các bước. - HS đọc yêu cầu phần b - HS quan sát và thực hành + Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD.

- Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?
- Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?
- GV yêu cầu HS vẽ vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương
- Bài 2 (Làm việc nhóm đôi)
- Gọi 1 HS đọc đề bài.
 - GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận để tạo ra sản phẩm là bộ đồ chơi ghép hình.
 - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK
- + Bước 1: Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông. Vẽ đường chéo AC.
- + Bước 2: Xác định điểm M, N, O, P lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB, BC, AC, AO. Vẽ các đường thẳng DO, ON và MN.



- + Bước 3: Vẽ đoạn thẳng PQ song song với đoạn thẳng AM, điểm Q ở trên đoạn thẳng MN.

- + Bước 4: Cắt hình vuông đó thành 6 phần theo các đoạn thẳng AC, DO, ON, PQ và tô mỗi phần một màu (tô cả hai mặt)
- GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.

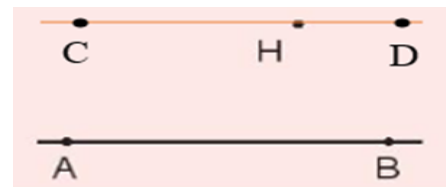
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét

Bài 3 (Làm việc nhóm 4)

- GV cùng HS quan sát các đồ vật, con vật mà các bạn Rô – bốt, Việt, Mai và Nam đã tạo được bằng cách sử dụng bộ đồ chơi ghép hình nhận được từ hoạt động trên.

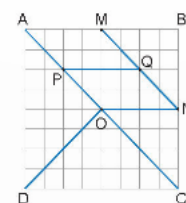
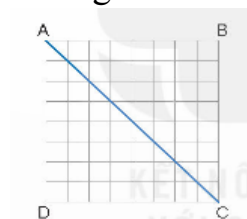
- + Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD.

- HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.



- Cả lớp nhận xét, chữa bài.

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS lấy đồ dùng: Giấy kẻ ô vuông, bút màu, kéo để thực hành.
- HS lắng nghe và thực hành từng bước theo hướng dẫn



- HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình
- HS nhận xét
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS quan sát các đồ vật, con vật
- HS lắng nghe

- HS thực hiện yêu cầu

- GV gọi mở để học sinh sáng tạo các sản phẩm theo trí tưởng tượng cá nhân. - Nếu có thời gian, GV có thể chia lớp thành các nhóm gồm 4 đến 6 HS để các nhóm thảo luận, xây dựng một câu chuyện ngắn, tạo hình các nhân vật để kể lại câu chuyện đó. - GV nhận xét, tuyên dương	
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song - Bài toán: Quan sát hình trên vẽ đường thẳng đi qua H và song song với AB - Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản,...)
- Góp phần hình thành và phát triển:
- * Năng lực : nhận thức KH ,tìm hiểu Địa lí ,tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác
- * Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, ham học hỏi, tìm tòi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Hãy kể tên một số sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?	- HS trả lời

+ Hãy nêu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ? - GV nhận xét, tuyên dương - GV giới thiệu- ghi bài	
2.Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên: Khai thác khoáng sản. - Yêu cầu học sinh quan sát hình 6. + Kể tên một số loại khoáng sản có ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Xác định (chỉ) trên lược đồ (Hình 6) một số mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Gọi 1-2 học sinh đọc nội dung thông tin và kể tên một số sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Khai thác khoáng sản có vai trò như thế nào đối với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ? - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS. - GV liên hệ giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	- Quan sát hình 6 SGK và nêu: + Một số khoáng sản như: than đá, sắt, a-pa-tít, đồng, thiếc,..... - Học sinh thực hiện theo yêu cầu. - Học sinh đọc nội dung thông tin và nêu: điện (từ than), phân lân (từ a-pa-tít),..... - Khai thác khoáng sản là hoạt động kinh tế quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Học sinh lắng nghe, vận dụng.
3. Luyện tập, thực hành:	
Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - Gọi học sinh đọc và xác định yêu cầu. - Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh cách thực hiện. - Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.	- Đọc, xác định yêu cầu: vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (vai trò, phân bố) - Nghe GV hướng dẫn và thực hành vẽ sơ đồ tư duy (cá nhân) - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV yêu cầu học sinh: + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân. + Sưu tầm hình ảnh về một số dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn.	- Học sinh lắng nghe và thực hiện.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.
- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Giáo dục thể chất:

Bài 2: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG BẬT XA
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết và thực hiện được động tác tại chỗ bật xa
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

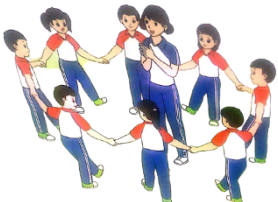
* Góp phần hình thành và phát triển:

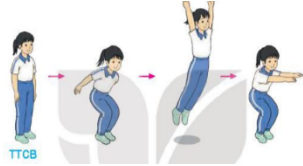
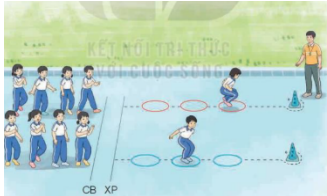
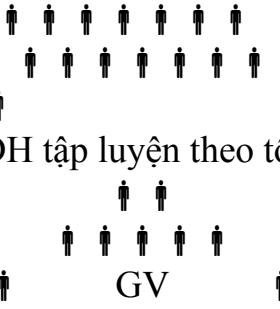
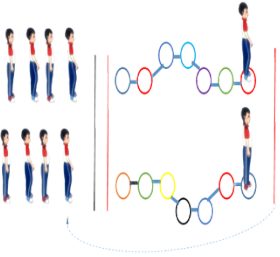
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Thời lượng		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Đếm sao” 	5– 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
	2 - 3’		- GV hướng dẫn chơi	- HS Chơi trò chơi. 
II. Khám phá và luyện tập - Kiến thức. - Bài tập: động tác tại chỗ bật xa	16-18’		Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu	- Đội hình HS quan sát tranh

 -Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “Bật nhảy xoay người tiếp sức”.  - Bài tập PT thể lực: - Luyện tập mở rộng: III.Hoạt động tiếp nối: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.	3-5’ 4- 5’	2 lần 2 lần 2 lần 1 lần 1 lần 4- 5’ - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác tại chỗ bật xa - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	 - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ GV - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn  HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời
---	--------------------------	--	---

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp				- HS thực hiện thả lông - ĐH kết thúc
--	--	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Stem:

CHẾ TẠO VÀ THỬ NGHIỆM

Stem:

TRÌNH BÀY SẢN PHẨM VÀ CẢI TIẾN

Thứ Sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024

Tiếng Việt:

NÓI VÀ NGHE: ƯỚC MƠ CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được ước mơ của bản thân.
- Biết và trân trọng ước mơ của bản thân và mọi người.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu đọc sách. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học.	- HS hát và vận động theo bài hát

+ Đố các em bài hát nói về điều gì? + Các bạn đã ước mơ điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy các em có những ước mơ gì ? ước mơ đó giành cho ai? Và em sẽ làm gì để thực hiện những ước mơ đó thì bài học hôm nay chúng ta cùng chia sẻ với nhau về những ước mơ của mình nhé	+ Bài hát nói nói về ước mơ của các bạn nhỏ. + Các bạn ước làm cô giáo, mơ bay vào không gian, mơ làm bác sĩ, làm kĩ sư,... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động.	
2. 1. Chuẩn bị - GV hướng dẫn HS chuẩn bị + Ước mơ của em dành cho ai ? (bản thân, gia đình, bạn bè, vật nuôi trong nhà,...) + Em ước mơ điều gì ? + Em làm gì để thực hiện ước mơ đó ? - GV hỗ trợ và giúp đỡ học sinh 2. 2. Chia sẻ với các bạn ước mơ của em - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV hỗ trợ HS nói về ước mơ của mình trước lớp - GV mời 3,5 HS chia sẻ trước lớp - GV mời HS nhận xét - GV tuyên dương khen ngợi HS có ý kiến hay, tích cực, có tranh minh họa cho phần phát biểu và biết dùng cử chỉ, ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc phù hợp	- HS đọc phần gợi ý - HS làm việc cá nhân suy nghĩ và ghi câu trả lời ra vở - HS làm việc nhóm - Chia sẻ với các bạn trong nhóm - HS nhận xét bạn trong nhóm - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3,5 HS chia sẻ trước lớp kết hợp tranh ảnh minh họa và lời nói cử chỉ điệu bộ - HS phát biểu ý kiến nhận xét sau khi bạn chia sẻ
2. 3. Lắng nghe những chia sẻ của bạn - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV nhắc nhở với HS những lưu ý đối với người nói và người nghe trong giờ Nói và nghe + Chú ý lắng nghe không ngắt lời bạn	- HS làm việc nhóm - Lần lượt các bạn trong nhóm chia sẻ và các bạn khác lắng nghe những chia sẻ của bạn - Ghi lại những ước mơ của bạn mà HS cảm thấy thú vị

+ Khích lệ bạn khi bạn khi bạn đã nói xong, đặt câu hỏi nếu còn chưa hiểu rõ hoặc chưa nghe rõ - GV nhận xét, tuyên dương HS	- 2,3 nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi tiếp sức + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm thi viết tên các bài thơ về ước mơ + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào tìm được nhiều sẽ chiến thắng - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Vẽ được 2 đường thẳng song song bằng thước kẻ và ê - ke.
- Thông qua hoạt động vẽ đường thẳng song song, củng cố lại kĩ năng vẽ đường thẳng vuông góc.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học, sử dụng đồ dùng học tập.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau

+ Câu 2: Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng như thế nào với nhau?

+ Câu 3: Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng như thế nào?

+ Hai đường thẳng vuông góc tạo thành mấy góc vuông?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau?

+ Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không bao giờ cắt nhau

+ Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông chung đỉnh

- HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

Bài 1. Vẽ đường thẳng CD qua H và song song với đường thẳng AB (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu

- GV trình chiếu hình ảnh

- Nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau

- GV hướng dẫn học sinh vẽ theo nhóm 2 vào bảng con

- GV cùng học sinh kiểm tra lại đáp án bằng cách trình chiếu các hình sau khi vẽ.

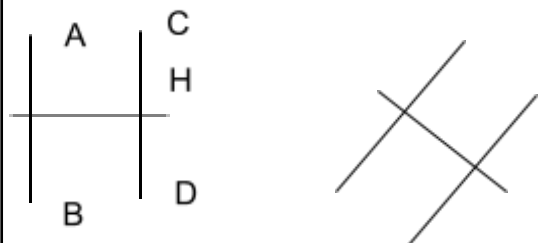
- HS đọc yêu cầu của bài

- HS quan sát hình vẽ

- 1 HS nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau

- HS làm vào bảng con theo nhóm 2

- HS nêu kq sau đó nêu cách vẽ



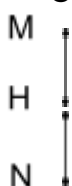
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Vẽ đường chạy trên giấy (Làm việc cá nhân theo từng bước)

- GV hướng dẫn Học sinh vẽ đường chạy trên giấy theo các bước sau:

Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.

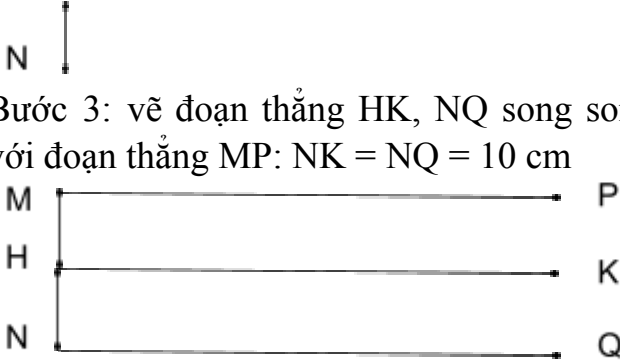
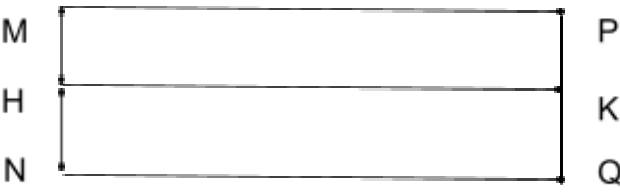
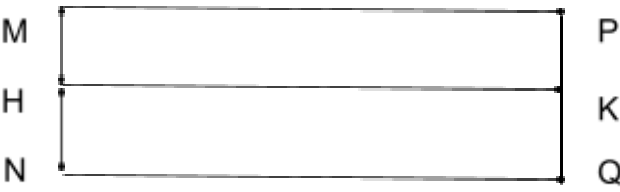


Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN: MP = 10 cm



H

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

 Bước 3: vẽ đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: $NK = NQ = 10\text{ cm}$  Bước 4: nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích  Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy Việt đã hoàn thành đường chạy dành cho hai người. - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5) - GV tổ chức cho HS làm theo nhóm 4 để vẽ đường chạy trên sân thể dục. - GV chuẩn bị cho mỗi nhóm thanh tre hoặc đoạn dây để làm thước kẻ, chuẩn bị phấn để vẽ các đường kẻ - Sau khi vẽ GV các nhóm nhận xét đường chạy của nhóm bạn. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- HS đổi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Các nhóm làm việc theo phân công. - HS vận dụng kỹ năng vẽ bản thiết kế đường chạy trên giấy để vẽ đường chạy trên sân thể dục - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách vẽ 2 đường thẳng song song, cách sử dụng thước và eke để vẽ đường thẳng song song - Ví dụ: GV tổ chức cho HS chơi trò hái hoa: Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm lên hái hoa và trả lời câu hỏi, bạn nào đúng sẽ được tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Đạo đức:

Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG(T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tích cực tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.
- Hiểu được ý nghĩa vì sao phải tích cực tham gia lao động.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- * Năng lực: tư duy và lập luận, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,...
- * Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học. + GV đưa ra 4 bức tranh và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách quan sát tranh và xác định bạn nào tích cực tham gia lao động, bạn nào không tích cực tham gia lao động.	- HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi bằng cách xung phong. + Các bạn trong tranh 2 và 3 tích cực tự giác tham gia lao động và chưa tích cực ở tranh 1 và 4. + Tranh 1: Hai bạn HS bỏ về sau khi làm xong việc nhóm mình và từ chối giúp nhóm bạn để hoàn thành công việc chung của lớp là trồng cây: Chưa tích cực tham gia lao động. + Tranh 2: Hai bạn HS chủ động đưa ra ý kiến xin phép thầy cô sửa hàng rào vườn hoa để góp phần làm đẹp không



- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

gian trường học: Tích cực tham gia lao động.

+ Tranh 3: Bạn nam trong tranh chủ động muốn được giúp mẹ trong công việc: Tích cực tham gia lao động.

+ Tranh 4: Vì trời lạnh, bạn nam trong tranh không tham gia phong trào "Chủ nhật xanh", thu gom rác bảo vệ môi trường, trong khi các bạn khác tham gia rất tích cực: Chưa tích cực tham gia lao động.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động luyện tập:

Hoạt động 1: Lựa chọn những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động. (làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc chung, đọc các hành vi, việc làm và đưa ra lựa chọn.

- Khi được bố mẹ giao việc gì, Thanh thường lấy lý do bạn học bài để không làm.
- Tài tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi lao động tại sân trường.
- Ngoài giờ học ở trường và ở nhà, Phụng thường giúp mẹ bán hàng ngoài chợ.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp: , đọc các hành vi, việc làm và đưa ra lựa chọn các hành vi, việc làm tích cực, tham gia lao động là:

- Tài tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi lao động tại sân trường.
- Ngoài giờ học ở trường và ở nhà, Phụng thường giúp mẹ bán hàng ngoài chợ.
- Nhà có vườn rộng, Hiền xin bố mẹ mua đàn gà về để nuôi.

d. Khi tới lượt mình trực nhật, Bắc thường tìm lí do để đi muộn e. Khi thực hiện công việc trong nhóm, Đạt luôn tranh làm những công việc nhẹ nhàng nhất g. Nhà có vườn rộng, Hiền xin bố mẹ mua đàn gà về để nuôi. ? Vì sao các hành vi khác không thể hiện tích cực, tự giác trong lao động? - GV mời một số em trình bày. - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS trả lời theo suy nghĩ. - HS trình bày. - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tình huống sau: a. Trong buổi học đầu tiên của lớp 4B, khi nghe bạn Hưng giới thiệu bố mình là phụ bếp, Bình và Kiên cho rằng nghề đó không quan trọng như những nghề bác sĩ, kĩ sư mà bố mẹ các bạn ấy đang làm. ? Em có đồng tình với Bình và Kiên không? Vì sao? b. Thu chỉ tự giác và tích cực làm những công việc gia đình mà bố mẹ thưởng tiền, con những việc không có tiền thưởng em chỉ làm một cách qua loa. ? Em có đồng tình với bạn Thu không? Vì sao? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tình huống: + Ý kiến a: Em không đồng tình với Bình và Kiên. Vì nghề nào cũng cao quý và đáng được trân trọng. Mỗi một nghề đều có giá trị, có đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Bất cứ nghề nào mang lại lợi ích cho con người và cộng đồng đều đáng được trân trọng, tôn vinh. + Ý kiến b: Em không đồng tình với bạn Thu. Vì Thu chưa biết tự giác lao động, chỉ làm những việc có lợi ích cho mình mà thôi. Việc giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà sẽ giúp bản thân thấy mình có ích cũng như thêm gắn kết đối với các thành viên trong gia đình. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về việc em đã tích cực, tự giác trong lao động.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.

- + GV mời các cặp trình bày.
- + GV nhận xét, tuyên dương
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Các cặp trình bày
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.
- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.
- HS trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. 2 tờ giấy bìa bình chọn.
- HS: sách, đồ dùng đạo cụ để giới thiệu sách

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh vận động nhẹ nhàng dưới nền nhạc nhẹ nhàng. + GV nêu câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào sau khi vận động. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS thực hiện theo yêu cầu - HS trả lời cảm xúc của mình - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề. Hoạt động 3: trình diễn và bình chọn tiết mục giới thiệu sách ấn tượng (Làm việc chung cả lớp) * Trình diễn - GV mời từng nhóm trình diễn tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn.	- Đại diện các nhóm trình bày tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn.

- GV đề nghị các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu - GV khen ngợi sự chuẩn bị và tiết mục trình diễn của các nhóm với hoạt động giới thiệu sách * Bình chọn phần giới thiệu sách ấn tượng và lựa chọn cuốn sách muốn đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu - GV phát cho HS nhãn dán hình trái tim, HS dán hình trái tim vào bìa cuốn sách có phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất để tham gia trình diễn trước toàn trường. - GV mời HS chia sẻ về cuốn sách mình quan tâm và muốn tìm đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu. - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm. - GV kết luận: Thông qua hoạt động giới thiệu sách, các nhóm đã lan tỏa tình yêu đọc sách tới các bạn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đọc sách không chỉ bằng mắt mà còn thông qua sự tưởng tượng, sáng tạo của mỗi người. Đọc sách giúp phát triển khả năng tư duy. Đọc sách là tự học. Khả năng tự học cũng là một năng lực quan trọng của học sinh.	- HS lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS bình chọn phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất. - 3-4 HS chia sẻ - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV nêu yêu cầu và HD HS về nhà cùng với người thân: + Chia sẻ với người thân về cuốn sách mà em muốn tìm đọc sau khi nghe giới thiệu - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

Bài 15: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG? (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật thông qua quan sát mô tả thí nghiệm, tranh ảnh.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức múa hát bài “Em yêu cây xanh” – Nhạc và lời Hoàng Văn Yến để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. + Các bạn nhỏ yêu thích điều gì? + Để cây được sống và phát triển tốt cần những điều kiện nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Đúng rồi, để cây tươi tốt chúng ta cần chăm sóc, nhưng chăm sóc như thế nào, cần những điều kiện gì thì chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay qua bài: Thực vật cần gì để sống?	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. + Trồng nhiều cây xanh + HS nêu ý kiến theo sự hiểu biết: Cần chăm sóc, ánh sáng.... - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1: Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật 1. Quan sát và đưa ra dự đoán (Làm việc cá nhân - chia sẻ Nhóm 2)	

- GV yêu cầu học sinh quan sát hình 2 sách giáo khoa, trả lời hai câu hỏi: + Các cây đậu được đặt trong điều kiện như thế nào? + Dự đoán sự thay đổi của các cây đậu được đặt trong các điều kiện đó sau 2 tuần. Giải thích dự đoán đó - GV yêu cầu HS chia sẻ câu trả lời theo nhóm 2. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- HS quan sát hình và đọc thông tin dưới mỗi hình cây đậu, tự trả lời câu hỏi - HS chia sẻ câu trả lời theo nhóm 2 - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả: 1. Yếu tố thiếu trong điều kiện cây trồng: Cây 1: Ánh sáng. Cây 2: không khí. Cây 3: Nước. Cây 5: Chất khoáng. Cây 4: đầy đủ các yếu tố. 2. Dự đoán: HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình:(Cây 1,2,3,5 sẽ chết, cây 4 sống, phát triển khỏe mạnh) - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
2. Thí nghiệm về điều kiện sống của thực vật. (Làm việc theo tổ) - GV kiểm tra việc chuẩn bị cây trồng của HS sau 2 tuần - Tổ chức cho HS tiến hành báo cáo thí nghiệm trong tổ. - Yêu cầu: Quan sát cây các bạn mang đến. Sau đó mỗi thành viên mô tả cách trồng, chăm sóc cây của mình. Cây nào phát triển tốt nhất, cây nào kém phát triển hoặc chết. + GV yêu cầu thư ký thứ nhất ghi tóm tắt điều kiện sống của cây đó vào một miếng giấy nhỏ, dán vào từng lon sữa bò. Thư ký thứ hai viết vào một tờ giấy để báo cáo.	- Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị cây trồng trong lon sữa bò của các thành viên. - Hoạt động trong tổ theo sự hướng dẫn của GV. + Đặt các lon sữa bò có trồng cây lên bàn. + Quan sát các cây trồng. + Mô tả cách mình gieo trồng, chăm sóc cho các bạn biết. + Ghi và dán bảng ghi tóm tắt điều kiện sống vào mỗi từng cây.

- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trong các hình dưới đây: Các cây sẽ sống và phát triển như thế nào nếu: + Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ cao sang trồng ở vùng băng tuyết có nhiệt độ quá thấp + Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ thấp sang trồng ở vùng sa mạc nắng nóng có nhiệt độ quá cao + Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật như thế nào? - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết - Vậy qua làm thí nghiệm, quan sát, tìm hiểu hãy cho biết thực vật cần yếu tố nào để sống và phát triển? - GV nhận xét, tuyên dương	- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời. + Khi nhiệt độ quá thấp, nước bị đóng băng, cây không thể lấy được nước và cũng không tạo được chất dinh dưỡng do đó cây sẽ đóng băng hoặc khô héo + Ở nơi có nhiệt độ quá nóng cây sẽ phát triển kém + Thực vật thường chỉ sống trong một khoảng nhiệt độ nhất định, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp thực vật thường không sống được do không lấy được nước hay không tạo được chất dinh dưỡng, cơ thể bị đóng băng hoặc khô cháy. Khi nhiệt độ thấp hoặc cao cây phát triển kém hơn - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - HS đọc mục Em có biết - HS trả lời: Các yếu tố cần thiết để thực vật sống và phát triển khỏe mạnh bao gồm: không khí, nước, chất khoáng, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp - HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ một số cây sống ở vùng nhiệt độ cao, một số cây sống ở vùng nhiệt độ thấp. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 ngôi sao	- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều ngôi sao nhất nhóm đó thắng cuộc.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Ký duyệt:**Giáo viên thực hiện:**